

Số: 27 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 02 năm 2017

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....

Ngày 27 tháng 02 năm 2017

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2017

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 09/12/2016 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về nhiệm vụ năm 2017; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2017, cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

### 1. Mục tiêu

Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn. Năm 2017 xây dựng 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 03 xã chuyển từ năm 2016 sang), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 38 xã, chiếm 18,36%; toàn tỉnh giảm 20 xã dưới 5 tiêu chí; bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh đạt 9,4 tiêu chí (Đối với 05 xã điểm đặc biệt khó khăn phấn đấu đạt bình quân 8,4 tiêu chí/xã). Cụ thể như sau:

- Số xã đạt 15-18 tiêu chí có 8/207 xã, chiếm 3,87%;
- Số xã đạt 10-14 tiêu chí có 30/207 xã, chiếm 14,49%;
- Số xã đạt 5-9 tiêu chí có 108/207 xã, chiếm 52,17%;
- Số xã đạt dưới 5 tiêu chí còn 23/207 xã, chiếm 11,11%

### 2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: 207/207 xã đã đạt chuẩn tiêu chí quy hoạch thực hiện tự rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí mới.

- Tiêu chí số 2 về Giao thông: Năm 2017, thực hiện xây dựng được 400km đường GTNT các loại, nâng tỷ lệ cứng hóa đường đến trung tâm xã trên địa bàn toàn tỉnh lên đạt 73%; năm 2017 phấn đấu có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí; hết năm 2017 có 38/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí giao thông.

- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi: Tập trung ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa, xây mới khoảng 61km kênh mương và 89 công trình thủy lợi các loại; đảm bảo diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động từ các công trình thủy

lợi trên địa bàn tỉnh đạt 32.507 ha. Năm 2017 phần đầu có thêm 14 xã đạt chuẩn tiêu chí; nâng tổng số xã trong toàn tỉnh đạt 83/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí Thủy lợi chiếm tỷ lệ 40%.

- Tiêu chí số 4 về Điện: Năm 2017, nâng tổng số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh đạt 140.247 hộ (chiếm tỷ lệ 96%); thực hiện hoàn thành đạt chuẩn tiêu chí điện thêm 18 xã, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí điện toàn tỉnh lên là 96/207 xã.

Tiêu chí số 5 về trường học: Năm 2017, thực hiện công nhân mới 18 trường đạt chuẩn quốc gia; phần đầu có thêm 09 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí là 40/207 xã chiếm tỷ lệ 19,3%.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: Năm 2017, phần đầu hoàn thành 11 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa; nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí là 38/207 xã chiếm tỷ lệ 18%.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Năm 2017, thực hiện hoàn thành là 11 xã đạt chuẩn tiêu chí (trong đó số xã có chợ đạt chuẩn là 5 xã); nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí là 172/207 xã chiếm tỷ lệ 83%.

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; năm 2017 thực hiện đầu tư hoàn thành 16 xã đạt chuẩn tiêu chí (Trong đó, có 14 xã phần đầu đạt chuẩn năm 2017 và 2 xã điểm đặc biệt khó khăn).

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: Năm 2017 phần đầu đạt chuẩn 11 xã, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí toàn tỉnh có 79/207 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 38%.

- Tiêu chí số 10 về thu nhập: Năm 2017 tăng thu nhập bình quân khu vực nông thôn lên khoảng 21 triệu đồng/người; phần đầu có thêm 15 xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí toàn tỉnh có 39/207 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 19%.

- Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo: Năm 2017 giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên; (riêng huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%); có thêm 11 xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo. Năm 2017 có 56/207 xã đạt chuẩn chỉ về hộ nghèo chiếm tỷ lệ 27%.

- Tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: Phần đầu năm 2017 tạo việc làm cho 1.120 lao động nông thôn; dạy nghề cho lao động nông thôn là 6.000 người; hết năm 2017 duy trì 207/207 xã đạt chuẩn tiêu chí.

- Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất: Tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; Năm 2017 thực hiện hoàn thành thành 20 xã đạt chuẩn tiêu chí; nâng tổng số xã đạt tiêu chí trên địa bàn tỉnh lên 47 xã, chiếm tỷ lệ 23%.

- Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực nông thôn lên 47,5%. Phần đầu đến hết năm 2017, có thêm 18 xã đạt chuẩn về tiêu chí, nâng tổng số toàn tỉnh có 178/207 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo,

chiếm tỷ lệ 86%.

- Tiêu chí số 15 về Y tế: Tiếp tục quan tâm xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở; từng bước đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Phần đầu năm 2017 có 12 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, nâng tổng số toàn tỉnh đạt tiêu chí lên 72/207 xã đạt tỷ lệ 35%.

- Tiêu chí số 16 về Văn hóa: Tiếp tục quan tâm phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; năm 2017, có 29 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã toàn tỉnh đạt tiêu chí văn hóa là 82/207, chiếm tỷ lệ 40%.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Năm 2017 phần đầu có 11 xã đạt chuẩn về tiêu chí môi trường, nâng tổng số toàn tỉnh có 38/207 xã đạt tiêu chí chiếm tỷ lệ là 18%.

- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho 1.270 cán bộ, công chức cấp xã để từng bước đạt chuẩn đội ngũ cán bộ xã theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; năm 2017 hoàn thành thêm 11 xã đạt tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí toàn tỉnh là 38/207 xã, chiếm tỷ lệ 18%.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh: Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân. Năm 2017 phần đầu có thêm 13 xã đạt chuẩn, nâng tổng số toàn tỉnh có 190/207 xã đạt tiêu chí chiếm tỷ lệ là 92%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tổ chức bộ máy**

Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách địa bàn, phụ trách các xã điểm, các xã đặc biệt khó khăn theo tinh thần chỉ đạo chung của tỉnh; thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo hướng tập trung vào nội dung kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc và công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các điển hình xây dựng nông thôn mới; chuyển mạnh nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung cụ thể của chương trình cho Ban chỉ đạo cấp huyện và cơ sở đảm nhiệm; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của người dân để thực sự là chủ thể trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục nâng cao năng lực của cơ quan giúp việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp, bảo đảm đáp ứng được các yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, nhất là vai trò, điều phối của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới các cấp trong thực hiện nhiệm

vu kết nối, xuyên chuỗi các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của cơ sở; kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các thành viên Ban chỉ đạo để nâng cao hiệu quả công tác.

## **2. Công tác tuyên truyền**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Làng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”... từ cấp tỉnh đến cơ sở nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội cao trong triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền vận động theo hướng thiết thực, cụ thể tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới tư duy, cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, thay đổi nếp sống, phong tục lạc hậu, xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực nông thôn.

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2017 và giai đoạn 2016-2020; các cơ quan truyền thông của tỉnh thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trong đó tuyên truyền về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường các đoàn tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới giữa các xã trên địa bàn tỉnh và tham quan, học tập tại các địa phương điển hình trong nước và ngoài nước về xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí; lựa chọn từ 02-03 khu dân cư tiêu biểu để thực hiện xây dựng Mô hình Khu dân cư kiểu mẫu về: kiểu mẫu về xây dựng đời sống văn hoá; kiểu mẫu về xây dựng cảnh quan đường làng, ngõ xóm xanh sạch đẹp; kiểu mẫu về sản xuất kinh doanh giỏi,... nhằm tạo sự thay đổi rõ nét trong khu dân cư mới, rõ nét trong các khu dân cư về kinh tế, cảnh quan, môi trường; thay đổi tập quán sinh hoạt và sản xuất lạc hậu của nhân dân, góp phần làm chuyển biến nhận thức và ý thức của người nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

## **3. Công tác đào tạo, tập huấn**

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp theo Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 4072/QĐ-BNN-VPĐP ngày

05/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban hành Bộ tài liệu chuẩn phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp. Tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (nhất là cán bộ huyện, xã và thôn, bản, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại); nội dung đào tạo, tập huấn cần lựa chọn các chuyên đề phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương; phù hợp với từng nhóm đối tượng đi sâu bồi dưỡng kiến thức như: Bồi dưỡng kiến thức về công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành; hướng dẫn thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới; kỹ năng tuyên truyền, vận động và huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới; phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy trình thủ tục trình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực quản lý cho Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý các xã và các Ban Phát triển thôn về kiến thức quản lý đầu tư xây dựng; quy trình thủ tục đấu thầu; giám sát cộng đồng...; quan tâm lựa chọn các đối tượng có đủ điều kiện tham gia các khóa đào tạo xây dựng nông thôn mới ở nước ngoài theo chương trình hợp tác đã ký kết.

#### **4. Công tác thực hiện Quy hoạch, Đề án**

Tiếp tục chỉ đạo việc tự rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch, Đề án, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó chú trọng rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển sản xuất gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đối với Dự án phát triển hạ tầng nông thôn mới xác định rõ quy mô, nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực để có lộ trình cụ thể thực hiện các tiêu chí về xây dựng hạ tầng theo đề án các cấp đã được duyệt.

#### **5. Xây dựng cơ sở hạ tầng**

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Các huyện, thành phố chủ động ưu tiên phân bổ nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn để thực hiện hỗ trợ Chương trình, trong đó ưu tiên đầu tư cho 14 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và 05 xã đặc biệt khó khăn; đối với các xã còn lại tiếp tục quan tâm ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cộng đồng dân cư như thủy lợi, giao thông và các công trình phúc lợi xã hội; các công trình dễ làm, ít tốn kém, có thể huy động được sức dân và nguồn lực xã hội khác, đồng thời chú trọng kế thừa tối đa các công trình hiện có, kết hợp với bổ sung nâng cấp và xây dựng mới phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn phải gắn với hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng. Các công trình kinh tế kỹ thuật đã và đang đầu tư tại địa bàn nông

thôn giao cho nhóm hộ hoặc cộng đồng dân cư có chung quyền lợi để quản lý, giám sát, khai thác; xã hội hoá công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng đồng thời duy trì chế độ duy tu bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài; việc thực hiện các công trình hạ tầng nông thôn mới cần phải được người dân chủ động tham gia bàn bạc, quyết định và tự nguyện đóng góp; khuyến khích thực hiện giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo công khai, minh bạch; việc huy động, đóng góp của người dân phải được thực hiện trên cơ sở thực sự tự nguyện, bàn bạc dân chủ không gượng ép, quá sức dân.

## **6. Phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất**

Các cấp, các ngành, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Chương trình số 22/CTr-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020; chỉ đạo các xã chú trọng xây dựng và triển khai thực hiện các dự án thành phần về phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân một cách hiệu quả và bền vững, đây là mục tiêu cốt lõi của Chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp nhằm tăng hiệu quả kinh tế và nâng cao thu nhập cho người dân; khuyến khích hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết kinh tế, hợp tác xã nông nghiệp, phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất hình thành chuỗi giá trị phù hợp; mỗi huyện, mỗi xã cần phải xác định được những sản phẩm, ngành nghề chủ lực, thế mạnh của mình, từ đó có giải pháp và lộ trình cụ thể để tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả gắn với hình thức tổ chức sản xuất phù hợp góp phần tạo sự chuyển biến trong tư duy và cách thức tổ chức sản xuất của người dân khu vực nông thôn.

Năm 2017, tiếp tục sử dụng nguồn vốn sự nghiệp xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển các ngành, nghề truyền thống, đặc sản và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng xây dựng một số mô hình phát triển cây, con chủ lực, thế mạnh của địa phương theo quan điểm ưu tiên hỗ trợ trực tiếp các tổ chức sản xuất cụ thể (Hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại...) hoặc một số mô hình có mô hình sản xuất tốt, đang thực hiện có hiệu quả để nâng cao hiệu quả, tiếp tục mở rộng quy mô để dần hình thành mô hình kiểu mẫu về cách thức tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới. Đối với nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ các huyện, thành phố, UBND, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các các huyện, thành phố chủ động lựa chọn mô hình phù hợp và phân bổ nguồn vốn để thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng tập trung, không thực hiện hỗ trợ dàn trải, cào bằng; mỗi huyện lựa chọn xác định từ 01-02 dự án phát triển sản xuất có thế mạnh để chỉ đạo. Tổ chức xây dựng, phê duyệt dự án về phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, theo chuỗi giá trị sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện lồng ghép các Chương trình việc làm và dạy nghề, giảm nghèo bền vững để sớm hoàn thành các tiêu chí về kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất; tăng cường công tác dịch vụ nông nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, thu hút các doanh nghiệp đầu tư về khu vực nông thôn để liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

### **7. Về văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm**

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của các tầng lớp nhân dân khu vực nông thôn; nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng địa phương, dân tộc; đẩy mạnh việc thực hiện các phong trào thi đua gắn với xây dựng nông thôn mới như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp”, phong trào “5 không, 3 sạch, 3 an toàn”..., qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các truyền thống văn hóa dân tộc, từng bước thay đổi nhận thức, cách sống, nề nếp ăn, ở văn minh, lịch sự. Ban Chỉ đạo tỉnh khảo sát, lựa chọn xây dựng thí điểm một số mô hình “Khu dân cư kiểu mẫu” toàn diện tại một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, làm cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng trong những năm tiếp theo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thành lập, nhân rộng các mô hình tự quản trong quản lý khai thác các thiết chế văn hoá tại địa bàn xã, thôn; xã hội hoá, xây dựng mô hình tổ, nhóm dân cư tự quản làm vệ sinh môi trường tại thôn bản nhằm khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường sống tại khu vực nông thôn; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **8. Giáo dục, Y tế, thông tin truyền thông**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh các công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tăng nhanh lực lượng lao động qua đào tạo; thực hiện đầu tư xây dựng chuẩn quốc gia theo đề án Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia cho trường học thuộc các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sỹ xã; từng bước đầu tư nâng cấp và xây mới các trạm y tế xã đạt chuẩn. Quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của công tác thông tin truyền thông từng bước đáp ứng được yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

### **9. Xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh**

Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; từng bước đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã biên giới đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia; Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở khu vực nông thôn. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự nông thôn, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn không để xảy ra các vụ việc kéo dài, hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự xã hội và tệ nạn xã hội; nâng cao tính tự quản, tự bảo vệ của cộng đồng dân cư.

### **10. Rà soát thực trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới**

Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh về thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các sở, ngành phụ trách tiêu chí chủ động hướng dẫn các huyện, thành phố, UBND các xã thực hiện rà soát kết quả đạt các tiêu chí theo bộ tiêu chí mới ở tất cả các xã, đồng thời điều chỉnh kế hoạch xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2016-2020 theo bộ tiêu chí mới. Ban chỉ đạo các xã phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và 05 xã điểm đặc biệt khó khăn cần xây dựng kế hoạch chi tiết; cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới phụ trách, hướng dẫn thực hiện để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

## **III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Tổng nhu cầu các nguồn vốn để thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2017 khoảng 2.220.000 triệu đồng, trong đó:

**1. Nguồn vốn Trung ương:** 312.350 triệu đồng (chiếm 14%).

Vốn Chương trình MTQGXD nông thôn mới: 218.400 triệu đồng;

Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 93.950 triệu đồng.

**2. Vốn địa phương:** 222.000 triệu đồng, chiếm 10%.

**3. Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác:** 266.400 triệu đồng, chiếm 12%.

**4. Vốn tín dụng:** 1.287.600 triệu đồng, chiếm 58%

**5. Huy động cộng đồng:** 133.200 triệu đồng, chiếm 6%.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Là cơ quan Thường trực Chương trình, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp các ngành tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông



thôn mới thuộc lĩnh vực ngành, gắn với việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp có hiệu quả; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn, thẩm định các tiêu chí do ngành phụ trách; thực hiện các nội dung nhiệm vụ khác khi được phân công.

## **2. Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh:**

Có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu toàn diện các nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới cho Ban Chỉ đạo tỉnh để tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả. Trực tiếp thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới; có nhiệm vụ kết nối, xâu chuỗi các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị với tỉnh; kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị các nội dung chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ phụ trách theo dõi địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (đặc biệt đối với 14 xã điểm phải hoàn thành trong năm 2017 và 05 xã điểm đặc biệt khó khăn) để đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2017.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan đề xuất phương án cân đối, lồng ghép, ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn lực khác để bảo đảm nguồn lực thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2017; hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện cơ chế phân bổ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; rà soát và hướng dẫn bổ sung cơ chế, chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình.

## **4. Sở Tài chính:**

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí vốn cho Chương trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì hướng dẫn về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

#### **5. Các sở, ban, ngành trực tiếp phụ trách các tiêu chí:**

- Chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành quản lý; hướng dẫn cơ sở thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; chủ động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội dung thành phần được phân công chủ trì; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ được giao.

#### **6. Các cơ quan gia thực hiện Chương trình:**

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn, các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tham gia vào thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, và phong trào “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, phong trào sản xuất kinh doanh giỏi...

#### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện;

- Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn để phù hợp với kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện; ưu tiên tập trung các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện Chương trình một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện và thẩm định các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn theo kế hoạch đề ra; chỉ đạo và phân công các phòng, ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện chế độ giao ban giữa Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện với các xã xây dựng nông thôn mới định kỳ theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn để chủ động xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất với tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã:

+ Chủ động xác định các nội dung, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2017 để xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí phấn đấu hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

+ Phân công phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban phát triển các thôn; lấy địa bàn thôn để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nhất là các tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư.

+ Đối với 14 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2017 và các xã dưới 5 tiêu chí phải có kế hoạch và lộ trình thời gian cụ thể để thực hiện tiêu chí chưa đạt bảo đảm tiến độ theo yêu cầu; thực hiện chế độ giao ban hằng tuần, tháng, quý để kịp thời nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện chương trình; huy động các nguồn lực đóng góp, tham gia trực tiếp của người dân, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước.

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được phân công chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh) theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- BCD TW CTMTQG XDNTM;
- VPĐP TW CTMTQG XDNTM;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTQ và các sở, ban, ngành, cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- Văn phòng ĐP CTXDNTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vinh Quang**





**Phụ lục 01**

**Nội dung công việc, tiến độ thời gian, trách nhiệm thực hiện**  
*Kem theo Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh*

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
<b>I</b>	<b>Kiện toàn bộ máy</b>				
1	Kiện toàn, phân công các thành viên BCD, BQL xây dựng NTM các cấp	BCĐ tỉnh	BCĐ, BQL các cấp	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn</b>				
1	Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2017	UBND, BCD tỉnh	Sở KH&ĐT, NN&PTNT, TC và VPDP	BCĐ cấp huyện, xã	Quý I
2	Kiểm tra công tác phân bổ, giao vốn triển khai xây dựng NTM	BCĐ tỉnh	Thành viên BCD, VPDP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 3, 7
3	Xây dựng và lập kế hoạch nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2018	UBND, BCD tỉnh	Sở KH&ĐT, TC và VPDP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 7, 11
4	Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020	UBND tỉnh	BCĐ tỉnh, sở NN&PTNT, VPDP tỉnh	Các Sở ngành, BCD cấp huyện	Tháng 02
<b>III</b>	<b>Rà soát thực trạng theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020</b>				
1	Ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới thực hiện giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh, BCD tỉnh	Sở NN và PTNT, VPDP tỉnh	Các Sở, ngành phụ trách tiêu chí	Tháng 02
2	Thực hiện rà soát thực trạng theo bộ tiêu chí thực hiện giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn 207 xã của tỉnh	BCĐ tỉnh, VPDP tỉnh, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí	BCĐ cấp huyện, BCD, BQL cấp xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Quý II
<b>IV</b>	<b>Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình</b>				

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình tại các huyện, xã	UBND, BCD tỉnh	Các thành viên BCD tỉnh, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Công tác tuyên truyền và đào tạo, tập huấn</b>				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng NTM năm 2017	BCĐ tỉnh	Sở Nội vụ, VPĐP tỉnh	Các đơn vị có liên quan.	Quý I
2	Xây dựng các tài liệu tuyên truyền NTM giai đoạn 2017-2020	BCĐ tỉnh	VPĐP tỉnh	Các Sở, ngành, BCD cấp huyện	Quý II
3	Thông tin, tuyên truyền về nông thôn mới năm 2017	BCĐ tỉnh	Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể	Cấp ủy, chính quyền các cấp	Thường xuyên
4	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cán bộ xây dựng NTM các cấp; các lớp tập huấn chuyên sâu; các lớp bồi dưỡng, tập huấn khác theo nhu cầu	BCĐ tỉnh	Văn phòng Điều phối tỉnh	BCĐ huyện; BCD, BQL xã	Tháng 3-7
5	Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới	BCĐ tỉnh	VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 5, 7, 8, 9
6	Lựa chọn đối tượng tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về xây dựng NTM ở ngoài nước theo Chương trình hợp tác đã ký kết	BCĐ tỉnh	Sở Ngoại Vụ, VPĐP tỉnh	Các Sở, ngành, BCD cấp huyện	Căn cứ vào điều kiện thực tế
7	Tham gia tập huấn do các cơ quan Trung ương tổ chức	BCĐ tỉnh	Các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Công tác lập Quy hoạch, Đề án</b>				
1	Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, Đề án	BCĐ tỉnh, Sở Xây dựng, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện BCD, BQL xã	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng</b>				

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	UBND tỉnh, BCĐ tỉnh	Thành viên BCĐ, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Thường xuyên
<b>VII</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất</b>				
1	Xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp	UBND tỉnh, BCĐ tỉnh,	UBND cấp huyện, Sở NN&PTNT, Văn phòng Điều phối,	Các sở, ngành liên quan; UBND, BCĐ các huyện	Quý II, III
2	Triển khai 03 dự án tổng thể phát triển sản xuất sau khi được UBND tỉnh phê duyệt	Sở NN&PTNT, VPĐP tỉnh	UBND các huyện Cao Lộc, Bình Gia, thành phố LS	Các Sở ngành, UBND các xã có liên quan	Quý II, III, IV
3	Khảo sát lựa chọn và triển khai thực hiện một số mô hình kiểu mẫu về phát triển sản xuất	BCĐ tỉnh	Sở NN và PTNT, VPĐP tỉnh	BCĐ và VPĐP cấp huyện	Quý I, II,
4	Chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở địa phương	BCĐ tỉnh, Sở NN và PTNT, VPĐP tỉnh,	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện	Quý II, III, IV
<b>VIII</b>	<b>Văn hóa, xã hội, môi trường</b>				
1	Văn hóa, môi trường, an toàn thực phẩm	BCĐ tỉnh, các Sở VH-TT&DL, TN&MT, Sở NN và PTNT	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các Sở ngành, liên quan	Thường xuyên
2	Giảm nghèo, Lao động có việc làm thường xuyên và đào tạo nghề	BCĐ tỉnh, Sở LĐ-TB&XH	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Thường xuyên
3	Y tế, Giáo dục và đào tạo, thông tin truyền thông	BCĐ tỉnh, các Sở: Y tế, GD&ĐT, TT&TT	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các Sở ngành, liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
4	Xây dựng thí điểm "Khu dân cư kiểu mẫu" toàn diện	BCĐ tỉnh, Sở NN và PTNT, VPĐP tỉnh,	BCĐ cấp huyện, xã đạt chuẩn NTM	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Từ quý II
<b>IX Xây dựng hệ thống chính trị- xã hội</b>					
1	Xây dựng Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	BCĐ tỉnh, Sở Nội vụ, Tư pháp,	BCĐ huyện BCD, BQL xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Thường xuyên
2	Giữ vững Quốc phòng và An ninh trật tự xã hội	BCĐ tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh	BCĐ huyện BCD, BQL xã	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Thường xuyên
<b>X Họp BCD, hội nghị sơ kết, tổng kết</b>					
1	Họp Ban Chỉ đạo tỉnh	BCĐ tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, VPĐP tỉnh	Thành viên BCD và các đơn vị liên quan	Hàng quý
2	Hội nghị sơ kết năm 2016 và triển khai kế hoạch năm 2017, giai đoạn 2017-2020	BCĐ tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, VPĐP tỉnh	Các cơ quan liên quan	Tháng 02
<b>XI Chế độ thông tin, báo cáo</b>					
1	Báo cáo kế hoạch, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình	BCĐ tỉnh	Sở, Ban, ngành, VPĐP, BCD cấp huyện, xã	Sở, Ban, ngành, VPĐP, BCD cấp huyện, xã	Định kỳ và đột xuất





Phụ lục 02

14 XÃ PHÂN ĐẦU ĐẠT CHUẨN NTM NĂM 2017

(Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát bộ tiêu chí mới		Kế hoạch năm 2017	
		Số tiêu chí đạt	Cụ thể các tiêu chí đã đạt	Số tiêu chí phân đầu	Cụ thể tiêu chí phân đầu đạt trong năm 2017
I	Kế hoạch xã phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2017				
1	Xã Hoàng Văn Thụ - Bình Gia (năm 2016 chuyển sang)	18	1,2,3,4,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19	1	5
2	Xã Tân Văn - Bình Gia	6	1,3,7,12,14,19	13	2,4,5,6,8,9,10,11,13,15,16,17,18
3	Xã Đồng Ý - Bắc Sơn	11	1,3,4,5,8,9,12,13,14,16,19	8	2,6,7,10,11,15,17,18
4	Xã Chiến Thắng - Bắc Sơn	10	1,3,9,10,11,12,13,14,16,19	9	2,4,5,6,7,8,15,17,18
5	Xã Hữu Khánh - Lộc Bình	10	1,4,7,8,9,11,12,14,16,19	9	2,3,5,6,10,13,15,17,18
6	Xã Bằng Mạc - Chi Lăng	8	1,3,4,7,9,12,14,19	11	2, 5, 6, 8, 10, 11, 13,15,16,17,18
7	Xã Đồng Tân - Hữu Lũng (năm 2016 chuyển sang)	18	1,2,3,4,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19	1	5
8	Xã Vân Nham - Hữu Lũng	11	1,3,4, 8,9,10, 12, 14, 16, 18, 19	8	2,5,6,7,11,13,15,17
9	Xã Chi Lăng - Tràng Định	10	1,3,4,5,7,9,12, 14,18,19	9	2,6,8,10,11, 13,15,16,17
10	Xã Trùng Quán - Văn Lãng	10	1;2;3;8;9;11;14;15;16;19	9	4;5;6;7;10;12;13;17;18
11	Xã Văn An - Văn Quan	9	1,3,4,10,11, 12,14,15,19	10	2,5,6,7,8,9,13,16,17,18
12	Xã Yên Trạch - Cao Lộc	11	1,3,5,9,10,11,12,13,14,16,19	8	2,4,6,7,8,15,17,18
13	Xã Cường Lợi - Đình Lập (năm 2016 chuyển sang)	18	1,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19	1	2
14	Xã Bình Xá - Đình Lập	8	1,3,4,9,12,14,16,19	11	2,5,6,7,8,10,11,13,15,17,18

**Phụ lục 03**

**KẾ HOẠCH PHÂN ĐẦU TIÊU CHÍ CỦA 5 XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NĂM 2017**

*(Kèm theo Kế hoạch số ~~37~~ /KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh)*

ST T	Đơn vị	Kết quả rà soát bộ tiêu chí mới		Kế hoạch năm 2017		
		Số tiêu chí đạt	Cụ thể các tiêu chí đã đạt	Số tiêu chí phần đầu	Cụ thể các tiêu chí phần đầu trong năm 2017	Lũy kế số tiêu chí đạt
I	<b>Kế hoạch phân đầu đạt các tiêu chí năm 2017</b>					
1	Xã Cao Minh-Tràng Định (ĐBKK)	5	1,6,12,14,15	5	3,4,5,8,13	10
2	Xã Vĩnh Yên - Bình Gia(ĐBKK)	5	1,4,7,12,19	3	6,9,15	8
3	Xã Nhất Tiến -Bắc Sơn(ĐB KK)	7	1,3,4,7,12,14,19	3	8,13,15	10
4	Xã Hữu Lễ -Văn Quan(ĐBKK)	4	1,4,12,14	4	5,8,13,15	8
5	Xã Kiên Mộc - Đình Lập (ĐBKK)	4	1,12,14,19	2	15,16	6



Phụ lục 04

**KẾ HOẠCH XÃ XÃ DƯỚI 5 TIÊU CHÍ NĂM 2017**

Kam thep Kế hoạch số 87 /KH-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát bộ tiêu chí mới		Kế hoạch năm 2017		Lũy kế số tiêu chí đạt
		Số tiêu chí đạt	Cụ thể tiêu chí đã đạt	Số tiêu chí phân đầu	Cụ thể tiêu chí phân đầu năm 2017	
<b>I</b>	<b>Kế hoạch phân đầu đạt 5 tiêu chí năm 2017</b>					
1	Xã Quang Trung- Bình Gia	4	1,7,12,29	1	3	5
2	Xã Ái Quốc - Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	16	5
3	Xã Hữu Lân- Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	16	5
4	Xã Hiệp Hạ- Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	14	5
5	Xã Minh Phát- Lộc Bình	4	1,7,12,19	1	14	5
6	Xã Mẫu Sơn- Lộc Bình	4	1,12,14,19	1	14	5
7	Xã Quan Sơn - Chi Lăng	4	1,3,12,14	2	4, 7	6
8	Xã Vân An - Chi Lăng	4	1,12,14,19	1	4	5
9	Xã Liên Sơn- Chi Lăng	4	1,12,14,19	1	15	5
10	Xã Kháng Chiến - Tràng Định	4	1,4,12,14	1	3	5
11	Xã Quốc Việt- Tràng Định	4	1,4,7,14	1	12	5
12	Xã Thành Hòa - Văn Lãng	4	1;7;12;19	1	8	5
13	Xã Trấn Ninh - Văn Quan	4	1,12,13,14	1	19	5
14	Xã Phú Mỹ- Văn Quan	4	1,4,12,14	1	19	5
15	Xã Vân Mộng- Văn Quan	4	1,12,14,19	3	3,8,13	7
16	Xã Hữu Lễ- Văn Quan	4	1,4,12,14	4	5,8,13,15	8
17	Xã Bảo Lâm- Cao Lộc	4	1,4,12,19	2	9,14	6
18	Xã Công Sơn- Cao Lộc	4	1,4,12,19	1	15	5
19	Xã Thụy Hùng - Cao Lộc	4	1,9,12,19	2	4, 10	6
20	Xã Kiên Mộc - Đình Lập(ĐBKK)	4	1,12,14,19	2	15,16	6